**Đề 1**

**Câu 1: *Nội dung nào* không phải *kết quả của cuộc đấu tranh* vũ *trang của nhân dân Mĩ La-tinh từ đầu những năm 60 đến những năm 80 của thế kỉ XX?***

 **A.** Tiến hành nhiều cải cách tiến bộ.

 **B.** Các chính phủ dân tộc - dân chủ được thành lập ở nhiều nước.

 **C.** Chính quyền độc tài phản động ở nhiều nước bị lật đổ.

 **D.** Chế độ thực dân thân Mĩ bị sụp đổ hoàn toàn.

**Câu 2: *Lĩnh vực nào được coi là trọng tâm trong đường lối cải cách - mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978?***

**A.** Khoa học - kĩ thuật. **B.** Văn hoá - giáo dục. **C.** Chính trị. **D.** Kinh tế.

**Câu 3: *Công cuộc xây dựng đất nước, phát triển kinh tế - xã hội của các nước châu Phi còn có hạn chế như thế nào?***

 **A.** Châu Phi vẫn trong tình trạng nghèo đói và lạc hậu.

 **B.** Chưa đủ sức làm thay đổi căn bản bộ mặt các nước châu Phi.

 **C.** Đánh dấu bước ngoặt phát triển mới của châu Phi.

 **D.** Chỉ làm thay đổi một phần bộ mặt các nước châu Phi.

**Câu 4: *Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại đâu?***

**A.** Ma-ni-la (Phi-líp-pin), **B.** Xin-ga-po.

**C.** Gia-các-ta (In-đô-nê-xi-a). **D.** Băng Cốc (Thái Lan).

**Câu 5: *Nen-xơn Man-đê-la trở thành Tổng thống người da đen đầu tiên trong lịch sử Nam Phi có ý nghĩa như thế nào?***

**A.** Anh mất quyền thống trị tại Nam Phi.

**B.** Chế độ phân biệt chủng tộc bị xoá bỏ ngay tại sào huyệt cuối cùng của nó.

**C.** Liên bang Nam Phi rứt ra khỏi khối Liên hiệp Anh.

**D.** Chế độ thực dân cũ hoàn toàn sụp đổ.

**Câu 6: *Nội dung nào* không *phản ánh đúng khó khăn của các nước châu Phi cuối những năm 80 của thế kỉ XX?***

**A.** Tình trạng nghèo đói, nợ nần chồng chất. **B.** Các cuộc xung đột nội chiến đẫm máu.

**C.** Dịch bệnh hoành hành. **D.** Các nước châu Phi ổn định và phát triển.

**Câu 7: *Một trong những biến đổi lớn về chính trị của khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là***

**A.** Trung Quốc thu hồi Hồng Kông, Ma Cao.

**B.** sự thành lập hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên.

**C.** cuộc nội chiến ở Trung Quốc (1946 — 1949). **D.** nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ra đời.

**Câu 8: *Nội dung nào* không phải *là chính sách mà chế độ độc tài Ba-ti-xta thi hành ở Cu-ba?***

**A.** Thực hiện các quyền tự do dân chủ. **B.** Xoá bỏ hiến pháp tiến bộ.

**C.** Cấm các đảng chính trị hoạt động. **D.** Bắt giam hàng chục vạn người yêu nước.

**Câu 9: *Sau 20 năm thực hiện đường lối cải cách - mở cửa, Trung Quốc đã đạt được những***

***thành tựu cơ bản nào?***

1. Vị trí của Trung Quốc ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế và đối với phong trào cách

mạng trên thế giới.

**B.** Khoa học - kĩ thuật, văn hoá, giáo dục đạt thành tựu khá cao, đời sống nhân dân được cải thiện.

**C.** Nền kinh tế tiến bộ nhanh chóng, tốc độ tăng trưởng cao, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, vị trí của Trung Quốc ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

**D.** Nền kinh tế Trung Quốc vươn lên đứng thứ hai thế giới.

**Câu 10: *Tổ chức nào sau đây là tổ chức liên minh khu vực ở châu Phi?***

**A.** AU. **B.** ASEAN. **C.** SEATO. **D.** NATO.

**Câu 11: *Quốc gia đã giành được chính quyền sớm nhất sau Chiến tranh thế giới thứ hai ở khu vực Đông Nam Á là***

**A.** Việt Nam. **B.** Lào. **C.** Ma-lai-xi-a. **D.** In-đô-nê-xi-a.

**Câu 12: *Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, nước nào ở Đông Nam Á vẫn giữ được độc lập?***

**A.** Thái Lan. **B.** In-đô-nê-xia. **C.** Cam-pu-chia. **D.** Việt Nam.

**Câu 13:  *Hãy cho biết nội dung nào* không phải *của tình hình các nước châu Á sau khi giành độc lập?***

1. Một số nước diễn ra những cuộc xung đột tranh chấp biên giới, lãnh thổ hoặc phong trào li

khai.

**B.** Diễn ra nhiều cuộc chiến tranh xâm lược của các nước đế quốc.

**C.** Tất cả các nước châu Á đều ổn định và phát triển.

**D.** Các nước để quốc thực dân cố duy tri ách thống trị.

**Câu 14: *Sự kiện mở đầu cao trào đấu tranh chống đế quốc ở khu vực Mĩ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là***

**A.** đấu tranh vũ trang diễn ra ở Bô-li-vi-a. **B.** cuộc cách mạng Cu-ba năm 1959.

**C.** bầu cử thắng lợi ở Chi-lê năm 1970. **D.** cao trào đấu tranh bùng nổ ở nhiều nơi.

**Câu 15: *Kết quả của cuộc nội chiến ở Trung Quốc giữa Quốc dân đảng và Đảng Cộng sản Trung Quốc từ năm 1946 đến năm 1949 như thế nào?***

 **A.** Tập đoàn Tưởng Giới Thạch thua chạy ra Đài Loan.

 **B.** Đảng Cộng sản Trung Quốc thu hẹp vùng giải phóng.

 **C.** Hai bên tiếp tục hoà hoãn.

 **D.** Đảng Cộng sản Trung Quốc bước đầu giành thắng lợi.

**Câu 16: *Thắng lợi mở đầu cho phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là***

**A.** Xu-đăng. **B.** Ai-cập. **C.** An-giê-ri. **D.** Ê-ti-ô-pi-a.

**Câu 17: *Sự kiện nào tạo điều kiện thuận lợi để các nước Đông Nam Á nổi dậy giành chính quyền sau Chiến tranh thế giới thứ hai?***

 **A.** Nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa thành lập.

 **B.** Hồng quân Liên Xô đánh bại phát xít Đức.

 **C.** Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

 **D.** Mĩ đánh bại phát xít Nhật.

**Câu 18: *Hiện nay còn bộ phận lãnh thổ nào của Trung Quốc nhưng vẫn nằm ngoài sự kiểm soát của nước này?***

**A.** Tây Tạng. **B.** Ma Cao. **C.** Hồng Kông. **D.** Đài Loan.

**Câu 19: *Nước Cộng hoà Nam Phi ra đời là do***

 **A.** chính quyền Anh không còn đủ sức để duy trì chế độ thống trị ở Nam Phi.

 **B.** áp lực đấu tranh của nhân dân Nam Phi.

 **C.** do sức ép từ phía Mĩ muốn gây ảnh hưởng với châu Phi.

 **D.** do sự phản đối của dư luận quốc tế.

**Câu 20: *Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, đòi độc lập dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai diễn ra sớm nhất ở đâu?***

**A.** Trung Phi. **B.** Tây Phi. **C.** Nam Phi. **D.** Bắc Phi.

**Câu 21: *Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, tình hình các nước Mĩ La-tinh có điểm gì khác biệt so với các nước ở châu Á, châu Phi?***

 **A.** Nhiều nước đã giành được độc lập. **B.** Nhiều nước trở thành tay sai của Mĩ.

 **C.** Hầu hết các nước trở thành thuộc địa của Mĩ.

 **D.** Nhiều nước phát triển trở thành các nước đế quốc đi xâm lược các nước khác.

**Câu 22: *Sau khi nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ra đời, nhiệm vụ to lớn nhất của nhân dân Trung Quốc là gì?***

 **A.** Tiến hành cải tổ đất nước.

 **B.** Tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược.

 **C.** Đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, tiến hành công nghiệp hoá, phát triển kinh tế xã hội.

 **D.** Đầu tư hiện đại hoá quân đội.

**Câu 23: *Năm 1994, ở Nam Phi diễn ra sự kiện lịch sử nào tiêu biểu?***

 **A.** Diễn ra cuộc bầu cử dân chủ đa chủng tộc đầu tiên ở Nam Phi và Nen-Xơn Man-đê-la trở thành Tổng thống. **B.** Chế độ A-pác-thai bị xoá bỏ.

 **C.** Nen-xơn Man-đê-la được trả tự do. **D.** Đại hội dân tộc (ANC) tiến hành đại hội.

**Câu 24: *Năm 1960, ở châu Phi có sự kiện nổi bật nào?***

 **A.** Chế độ A-pác-thai bị xoá bỏ. **B.** Cộng hoà Ai Cập được thành lập.

 **C.** Nen-xơn Man-đê-la lên làm Tổng thống Nam Phi.

 **D.** 17 nước châu Phi giành độc lập dân tộc.

**Câu 25: *Chủ trương cải cách - mở cửa của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc được đề ra tại***

 **A.** Đại cách mạng văn hoá vô sản (1966 - 1976).

 **B.** Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (12-1978).

 **C.** Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XII (9-1982).

 **D.** Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XIII (10-1987).

**Câu 26: *Nội dung nào sau đây* không *nằm trong nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước thành viên ASEAN?***

 **A.** Giải quyết các tranh chấp bằng phương pháp hoà bình.

 **B.** Động viên toàn lực, ủng hộ mọi mặt về sức mạnh vật chất, tinh thần khi các nước thành viên bị đe doạ độc lập, chủ quyền.

 **C.** Cùng nhau tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

 **D.** Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

**Câu 27: *“Lục địa bùng cháy” diễn ra ở Mĩ La-tinh bắt đầu vào thời gian nào?***

 **A.** Cuối những năm 50 của thế kỉ XX. **B.** Đầu những năm 70 của thế kỉ XX.

 **C.** Cuối những năm 60 của thế ki XX. **D.** Đầu những năm 60 của thế kỉ XX.

**Câu 28: *Sau khi giành được độc lập, các nước châu Phi đã***

 **A.** xung đột, chiến tranh liên miên. **B.** tiếp tục đấu tranh chống đế quốc thực dân.

 **C.** bắt tay vào công cuộc xây dựng đất nước, phát triển kinh tế - xã hội.

 **D.** kí các hiệp định hợp tác nhưng phụ thuộc vào Mĩ.

**Câu 29: *Sau khi thoát khỏi ách thống trị của Tây Ban Nha, các nước Mĩ La-tinh lại rơi vào vòng lệ thuộc và trở thành sân sau của***

**A.** đế quốc Anh. **B.** đế quốc Pháp. **C.** đế quốc Bồ Đào Nha. **D.** đế quốc Mĩ.

 **Câu 30: *Sự kiện nào đánh dấu Cu-ba chính thức bước vào thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội?***

 **A.** Sau chiến thắng tại bãi biển Hi-rôn (4-1961).

 **B.** Chế độ độc tài Ba-ti-xta bị lật đổ (1-1-1959).

 **C.** Chính phủ Phi-đen Ca-xtơ-rô tiến hành cuộc cải cách dân chủ triệt để.

 **D.** Phi-đen Ca-xtơ-rô lên nắm chính quyền.

**Câu 31: *Sau Chiến tranh thế giói thứ hai, Mĩ La-tinh được mệnh danh là “Lục địa bùng cháy” vì***

 **A.** cao trào đấu tranh vũ trang bùng nổ mạnh mẽ ở khu vực này.

 **B.** phong trào giải phóng dân tộc nổ ra dưới nhiều hình thức.

 **C.** núi lửa thường xuyên hoạt động.

 **D.** phong trào đấu tranh chống chế độ độc tài diễn ra liên tục.

**Câu 32: *Nội dung nào sau đây* không *thuộc đường lối cải cách - mở cửa của Trung Quốc từ năm 1978?***

 **A.** Chuyển nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

 **B.** Tiến hành cải cách và mở cửa.

 **C.** Thực hiện đường lối “Ba ngọn cờ hồng”.

 **D.** Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.

**Câu 33: *Từ cuối những năm 80 của thế kỉ XX đến nay, chính sách đối ngoại của Trung Quốc là***

 **A.** bắt tay với Mĩ chống lại Liên Xô.

 **B.** hợp tác với các nước ASEAN để cùng phát triển.

 **C.** thực hiện đường lối đối ngoại bất lợi cho cách mạng Trung Quốc.

 **D.** mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên thế giới.

**Câu 34: *Nội dung nào* không phải *là thành tựu quan trọng của các nước Mĩ La-tinh trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước?***

**A.** Củng cố độc lập chủ quyền. **B.** Tiến hành các cải cách kinh tế.

**C.** Dân chủ hoá sinh hoạt chính trị. **D.** Kinh tế lạc hậu, dịch bệnh.

 **Câu 35: *Nguyên nhân dẫn đến quan hệ giữa ba nước Đông Dương với các nước ASEAN trở lại căng thăng, đối đầu nhau vào cuối những năm 70 của thế kỉ XX?***

**A.** Do sự can thiệp của Mĩ. **B.** Sự ra đời của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Cam-pu-chia.

**C.** Quân tình nguyện Việt Nam tiến vào Cam-pu-chia, cùng với nhân dân nước này lật đổ chế độ phản động Pôn Pốt - lêng Xa-ri. **D.** Sự kích động và can thiệp của một số nước lớn.

**Câu 36: *Ở Đông Nam Á, Mĩ cùng Anh, Pháp thành lập khối quân sự nào sau Chiến tranh thế giới thứ hai?***

**A.** NATO. **B.** SEATO. **C.** AZUS. **D.** EU.

**Câu 37: *Sự kiện xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước thành viên ASEAN là***

 **A.** Tuyên ngôn thành lập tổ chức ASEAN tại Băng Cốc.

 **B.** Hiệp ước thân thiện và hợp tác Đông Nam Á được kí kết tại Ba-li

 **C.** Việt Nam gia nhập Hiệp ước Ba-li.

 **D.** Hiệp định Pa-ri về Cam-pu-chia được kí kết.

**Câu 38: *Sau thắng lợi của cách mạng Cu-ba (1959), một cao trào đấu tranh đã bùng nổ ở Mĩ La-tinh dưới* hình *thức nào?***

**A.** Nổi dậy của nông dân. **B.** Đấu tranh vũ trang.

**C.** Bãi công của công nhân. **D.** Đấu tranh nghị viện.

**Câu 39: Điền nội dung đúng vào( ... )trong câu sau: Tới...các nước Đông Nam Á lần lượt giành được độc lập dân tộc.**

**A.** năm 1945. **B.** cuối những năm 50 của thế kỉ XX.

**C.** giữa những năm 50 của thế kỉ XX. **D.** cuối những năm 40 của thế kỉ XX.

**Câu 40: *Mục tiêu của tổ chức ASEAN là***

 **A.** gìn giữ hoà bình, an ninh các nước thành viên, củng cố sự hợp tác chính trị, quân sự, giúp đỡ lẫn nhau bảo vệ độc lập chủ quyền.

 **B.** phát triển kinh tế, văn hoá thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên trên tinh thần duy trì hoà bình và ổn định khu vực.

 **C.** liên minh với nhau để mở rộng tiềm lực kinh tế, quốc phòng, hợp tác về văn hoá, giáo dục, y tế.

 **D.** đẩy mạnh hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước xã hội chủ nghĩa.

***------ HẾT ------***

**Đề 2**

**Câu 1:** Sau khi lên nắm quyền lãnh đạo Đảng Cộng sản Liên Xô (3-1985) Gooc-ba-chốp đã thực hiện

**A.** chỉ hợp tác với các nước phương Tây. **B.** tiếp tục những chính sách cũ.

**C.** đường lối cải tổ. **D.** chỉ hợp tác với Mĩ và các nước phương Tây.

**Câu 2:** Ý không phải là nguyên nhân làm cho địa vị kinh tế Mĩ bị suy giảm sang những năm 70 của thế kỉ XX là gì?

**A.** Chi khoản tiền quá lớn cho chống khủng bố. **B.** Phân biệt giàu nghèo quá chênh lệch.

**C.** Thường xảy ra suy thoái, khủng khoảng. **D.** Nhật Bản, Tây Âu cạnh tranh gay gắt.

**Câu 3:** Mĩ lập khối Bắc Đại Tây Dương (NATO) với mục đích

**A.** nhằm phục hồi kinh tế các nước Tây Âu.

**B.** chống Liên Xô và các nước XHCN.

**C.** tăng cường hợp tác kinh tế với các nước Tây Âu.

**D.** nô dịch các nước tư bản đồng minh.

**Câu 4:** Quốc gia được coi là “Lá cờ đầu của Mĩ la-tinh” sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

**A.** Chi-lê. **B.** Bô-li-vi-a. **C.** Cuba. **D.** Ni-ca-ra-goa.

**Câu 5:** Ý không phải là nhân tố quan trọng giúp cho nền kinh tế Nhật Bản phát triển “thần kì” là gì?

**A.** Yếu tố con người và truyền thống tự cường dân tộc..

**B.** Được sự giúp đỡ to lớn của các nước Tây Âu.

**C.** Hệ thống tổ chức quản lý có hiệu quả.

**D.** Tiếp thu giá trị tiến bộ của nhân loại.

**Câu 6:** Ý đúng khi nói về quan hệ của hai nước Việt Nam và Cu Ba là

**A.** tình đoàn kết anh em mẫu mực, thủy chung, trước sau như một.

**B.** quan hệ láng giềng thân thiện.

**C.** đối tác kinh tế.

**D.** quan hệ đồng chí, anh em,láng giềng thân thiện.

**Câu 7:** Cho tới nay liên minh kinh tế-chính trị lớn nhất thế giới là

 **A.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á. **B.** Liên minh châu Âu (EU).

 **C.** Tổ chức Hiệp ước Vac-sa-va. **D.** Cộng đồng châu Âu.

**Câu 8:** Đồng tiền chung châu Âu (EURO) đã phát hành vào

**A.** tháng 1 2001. **B.** tháng 1 2002. **C.** tháng 1 2000. **D.** tháng 1 1999.

**Câu 9:** Phát minh khoa học có ý nghĩa đặc biệt to lớn được công bố vào tháng 6-2000 là

 **A.** phương pháp sinh sản vô tính. **B.** chế tạo thành công bom nguyên tử.

 **C.** phát minh ra máy tính điện tử. **D.** “Bản đồ gen người”.

**Câu 10:** Sự phát triển “thần kì” của nền kinh tế Nhật Bản bắt đầu vào khoảng thời gian

**A.** bước sang những năm 60 của thế kỉ XX. **B.** những năm 70 của thế kỉ XX.

**C.** những năm 80 của thế kỉ XX. **D.** những năm 50 của thế kỉ XX.

**Câu 11:** Việt Nam tham gia Liên hợp quốc vào năm

**A.** 1978. **B.** 1977. **C. 1**979. **D.** 1980.

**Câu 12:** Cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật lần thứ hai được bắt đầu vào khoảng thời gian

**A.** sau Chiến tranh thế giới thứ hai. **B.** sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

**C.** đầu thế kỉ XX. **D.** cuối thế kỉ XX.

**Câu 13:** Ý không nằm trong chính sách đối nội của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

**A.** Ngăn cản phong trào công nhân. **B.** Phân biệt chủng tộc.

**C.** Thực hiện chế độ nô lệ da đen. **D.** Cấm Đảng Cộng sản Mĩ hoạt động.

**Câu 14:** : Một trong những thành tựu kĩ thuật được đánh giá quan trọng nhất của thế kỉ XX là

**A.** máy tính điện tử. **B.** phương pháp sinh sản vô tính.

**C.** công bố “Bản đồ gen người”. **D.** chế tạo thành công bom nguyên tử.

**Câu 15:** Trở thành thành viên thứ bẩy của tổ chức ASEAN là

**A.** Việt Nam. **B.** Cam-pu-chia. **C.** Lào. **D.** Mi-an-ma.

**Câu 16:** Quan hệ quốc tế chuyển từ đối đầu sang đối thoại và hợp tác bắt đầu vào khoảng thời gian

**A.** sau năm 1939. **B.** sau năm 1945. **C.** sau năm 1918. **D.** từ sau 1989.

**Câu 17:** Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va được thành lập vào năm

**A.** 1957. **B.** 1955. **C.** 1958. **D.** 1956.

**Câu 18:** Liên hợp quốc thành lập vào năm

**A.** 1946. **B.** 1945. **C.** 1947. **D.** 1948.

**Câu 19:** Ý không phải là nguyên nhân giúp cho nền kinh tế Mĩ chiếm ưu thế tuyệt đối về mọi mặt sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

**A.** Không bị chiến tranh tàn phá**.**

**B.** Điều kiện tự nhiên thuận lợi**.**

**C.** Buôn bán vũ khí**.**

**D.** Bóc lột sức lao động của nhân dân Đông Nam Á**.**

**Câu 20:** Tình hình Nhật Bản ngay sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

**A.** Xung đột nội chiến. **B.** Trở thành nước thuộc địa của Mĩ.

**C.** Bại trận, mất hết thuộc địa, kinh tế bị tàn phá. **D.** Tất cả các ý đều đúng.

**Câu 21:** Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai của nhân loại là

**A.** Anh**.** **B.** Pháp**.** **C.** Mĩ**.** **D.** Liên Xô**.**

**Câu 22:** Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính thế giới vào khoảng thời gian

**A.** từ những năm 70 của thế kỉ XX. **B.** từ những năm 60 của thế kỉ XX.

**C.** từ những năm 50 của thế kỉ XX. **D.** từ những năm 40 của thế kỉ XX.

**Câu 23:** Mĩ đưa người lên thám hiểm Mặt Trăng lần đầu tiên vào năm

**A.** 1957. **B.** 1961. **C.** 1962. **D.** 1969.

**Câu 24:** Sự liên kết quốc tế cao nhất ở châu Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay gắn với sự ra đời của tổ chức nào dưới đây?

**A. “**Cộng đồng than, thép châu Âu”. **B.** Liên minh châu Âu (EU).

**C. “**Cộng đồng kinh tế châu Âu”. **D.** Cộng đồng châu Âu.

**Câu 25:** Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo lên khoảng không vũ trụ vào năm

**A.** 1958. **B.** 1959. **C.** 1957. **D.** 1960.

**Câu 26:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai Hiến pháp mới của Nhật được ban hành vào năm

**A.** 1951. **B.** 1950. **C.** 1946. **D.** 1949.

**Câu 27:** Cơ sở hình thành khuôn khổ Trật tự hai cực I-an-ta sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

**A.** phân chia khu vực ảnh hưởng giữa Liên Xô và Anh.

**B.** phân chia khu vực ảnh hưởng ở châu Âu và châu Mĩ.

**C.** phân chia khu vực ảnh hưởng giữa hai cường quốc Liên Xô và Mĩ.

**D.** phân chia khu vực ảnh hưởng ở châu Á và châu Mĩ.

**Câu 28:** Trong số những người dưới đây ai là người không tham gia Hội nghị I-an-ta?

**A.** Tơ-ru-man. **B.** Ru-dơ-ven. **C.** Sơc-sin. **D.** Xta-lin.

**Câu 29:** Từ 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đã đạt những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng CNXH là do

**A.** sự giúp đỡ to lớn về vật chất của các nước XHCN.

**B.** tất cả các nước trên thế giới ủng hộ.

**C.** sự giúp đỡ và tạo điều kiện của các nước tư bản.

**D.** sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vich và tinh thần cách mạng của nhân dân Liên Xô.

**Câu 30:** Điều kiện khách quan vào tháng 8-1945 đã tạo thời cơ cho các dân tộc Đông Nam Á nổi dậy giành chính quyền là

**A.** Hồng quân Liên Xô tiến vào diệt phát xít Nhật.

**B.** phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.

**C.** các nước Đồng minh tiến vào diệt phát xít Nhật.

**D.** phát xít Đức đầu hàng Đồng minh.

**Câu 31:** Trong xu thế của thế giới ngày nay, Việt Nam ta cần phải làm gì?

**A.** Chỉ cần điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế.

**B.** Tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, tiến hành cải cách.

**C.** Giữ nguyên, không cần thay đổi.

**D.** Chỉ cần tận dụng thời cơ.

**Câu 32:** Sự kiện đánh dấu chế độ XHCN sụp đổ ở Liên Xô là

**A.** thành lập Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG).

**B.** Đảng Cộng sản Liên Xô bị đình chỉ hoạt động.

**C.** các nước cộng hòa tách ra khỏi Liên bang Xô viết.

**D.** lá cờ Liên bang Xô viết trên nóc điện Crem-li đã bị hạ xuống.

**Câu 33:** Mĩ lập khối Bắc Đại Tây Dương (NATO) vào năm

**A.** 1950. **B.** 1952. **C.** 1951. **D.** 1949.

**Câu 34:** Trong thời kì từ 1945 đến 1950, thành tựu đánh dấu nền khoa học-kĩ thuật Xô viết có sự phát triển vượt bậc là

**A.** đưa con người lần đầu tiên bay vòng quanh Trái Đất.

**B.** chế tạo được tàu ngầm nguyên tử.

**C.** chế tạo thành công bom nguyên tử.

**D.** đưa con người lên Mặt Trăng.

**Câu 35:** Các nước Đông Nam Á tham gia sáng lập tổ chức ASEAN là

**A.** Thái Lan, Mi-an-ma, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po.

**B.** Thái Lan, Lào, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po.

**C.** Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po.

**D.** Thái Lan, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po.

**Câu 36:** Ý không phải là thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học – kĩ thuật từ sau năm 1945 là gì?

**A.** Phát minh ra máy hơi nước. **B.** Công cụ sản xuất mới: máy tính điện tử.

**C.** Nguồn năng lượng mới: gió, thủy triều, …. **D.** Thành tựu chinh phục vũ trụ.

**Câu 37:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh giành độc lập ở châu Phi nổ ra sớm nhất tại khu vực

**A.** Nam Phi. **B.** Tây Phi. **C.** Trung Phi. **D.** Bắc Phi.

**Câu 38:** : Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai chính sách đối ngoại cơ bản của Mĩ là

**A.** thực hiện “chiến lược toàn cầu”.

**B.** hòa bình, hợp tác với các nước.

**C.** quan hệ bình đẳng với các nước tư bản đồng minh.

**D.** trung lập.

**Câu 39:** Ý nào không phải là xu thế của thế giới ngày nay?

**A.** Lấy kinh tế làm trọng điểm. **B. “**Thế giới đơn cực”.

**C.** Hòa hoãn và hòa dịu. **D.** Đa cực, nhiều trung tâm.

**Câu 40:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1973 nét nổi bật của nền kinh tế Mĩ là

**A.** khôi phục nền kinh tế và đạt bước phát triển “thần kì”.

**B.** phụ thuộc vào các nước Tây Âu.

**C.** chỉ tập trung phát triển công nghiệp.

**D.** nước tư bản giàu mạnh nhất thế giới.

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------